****

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA**

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

------🙠🕮🙢------



TIỂU LUẬN

HỌC PHẦN : KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN

*Đề tài số 20:*

“PHÂN TÍCH QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI

CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY”

Nhóm sinh viên thực hiện: 5

Lớp: Kinh tế chính trị Mác Lênin

1.Đỗ Thị Hoa 20010722 5.Nguyễn Vũ Tuấn Hùng 20010901

2.Phùng Văn Hoàn 20010900 6.Thân Quang Huy 20010742

3.Trương Việt Hoàng 20010724 7.Trần Quang Huy 20011005

4.Nguyễn Hữu Hòa 20010159 8. Dương Minh Hưng 20010865

9.Dương Xuân Hưng 20010434 10.Phạm Đức Hòa 20010769

HÀ NỘI, THÁNG 11

**1.Định nghĩa thể chế và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Thể chế là quy tắc do con người lập nên, ràng buộc các ứng xử trong hoạt động tương tác của con người và tổ chức.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hệ thống đường lối, chủ trương chiến lược hệ thống luật pháp, chính sách quy định xác lập cơ chế vận hành, điều chỉnh chức năng hoạt động, mục tiêu, phương thức hoạt động, các quan hệ lợi ích của các tổ chức , các chủ thể kinh tế nhằm hướng tới xác lập đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường hiện đại theo hướng góp phần thúc đẩy dân giàu,nước mạnh ,xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

**2.Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Nềnkinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đang hình thành và ngày càng phát triển, các chủ thể tham gia thị trường và các quan hệ thị trường ngày càng đa dạng, một đòi hỏi khách quan đặt ra là là cần phải xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để nền kinh tế vận hành đồng bộ, đúng mục tiêu và có hiệu quả. Cụ thể là:

\*Thứ nhất: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một nền kinh tế thị trường hiện đại, một mặt nó phải được vận hành theo các quy luật thị trường, mặt khác phaari có sự quản lý, điều tiết của hà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong khi đó chúng ta lại chưa có được những yếu tố này. Cho nên, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế là yêu cầu mang tính khách quan. Nhà nước quản lý, điều tiết nền kinh tế thị trường bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ khác để giảm thiểu các thất bại của thị trường, thực hiện công bằng xã hội. Do đó, cần phải xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt tiêu cực và khuyết tật của nó.

\*Thứ hai: Xuất phát từ yêu cầu nâng cao năng lực quản lý của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, thể chế kinh tế thị trường là sản phẩm của nhà nước, nhà nước với tư cách là tác giả của thể chế chính thức đương nhiên là nhân tố quyết định số, chất lượng của thể chế cũng như toàn bộ tiến trình xây dựng và hoàn thiện thể chế. Với bản chất pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân và do vậy thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam phải là thể chế phục vụ lợi ích, vì lợi ích của nhân dân. Trình độ, năng lực tổ chức và quản lí nền kinh tế thị trường của nhà nước thể hiện chủ yếu ở năng lực xây dựng và thực thi thể chế. Do vậy, nhà nước phải xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để thực hiện mục tiêu của nền kinh tế.

\*Thứ ba: Xuất phát từ sự phát triển của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp, các tổ chức này ngày càng có vai trò quan trọng trong xây dựng, hoàn tiện thể chế kinh tế thị trường như: đóng góp xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, phản biện chính sách công, là cầu nối giữa nhà nước, chính phủ với quần chúng nhân dân, với các tổ chức trong và ngoài nước.

**3.Đánh giá của đảng cộng sản Việt Nam về quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

***\*Thành tựu***

-Một là nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành, có nhiều đặc điểm của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập.

-Hai là hệ thống pháp luật pháp, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn với pháp luật và thực hiện cam kết hội nhập quốc tế; môi trường đầu tư và kinh doanh được cải thiện và thông thoáng hơn; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được bảo đảm hơn, hội nhập kin h tế ngày càng sâu rộng, từng bước thích ứng với nguyên tắc và chuẩn mực của thịu trường toàn cầu.

-Ba là chế độ sở hữu, các thành phần kinh tế loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng. Các quyền và nghĩa vụ về tài sản được thể chế hóa tương đối đầy đủ. Hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Việc đổi mới, sắp xếp cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước được đẩy mạnh, kinh tế tập thể được quan tâm đổi mới, kinh tế tư nhân ngày càng được coi trọng, đội ngũ doanh nhân không ngừng lớn mạnh, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt được kết quả tích cực.

-Bốn là các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết hơn với thị trường khu vực và thế giới. Hầu hết các loại giá hàng hóa, dịch vụ được xác lập theo cơ chế thị trường.

-Năm là huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Các cơ chế, chính sách đã chú trọng giữa phát triển kin h tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo điều kiện cho người dân tham gia và nhận được thành quả từ quá trình phát triển kinh tế.

-Sáu là phương thức lãnh đạo của Đảng và hoạt động của nhà nước từng bước được đổi mới phù hợp hơn với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường địunh hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

***\*Hạn chế, yếu kém***

-Một là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thực hiện còn chậm. Một số quy địnhn pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, nhất quán, chưa tạo được đột phá trong huy động,phân bố và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

-Hai là hiệu quả hoạt động của các củ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế. Việc tiếp cận một số nguồn lực xã hội chưa bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế. Cải cách hành chính còn chậm.

-Ba là môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thật sự thông thoáng, mức độ minh bạch, ổn định chưa cao. Quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ. Quyền sở hữu tài sản chưa được bảo đảm thực thi nghiêm minh.

-Bốn là một số thị trường chậm hình thành và phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc, kém hiệu quả; giá cả một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu chưa phù hợp với cơ chế thị trường.

-Năm là thể chế bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn nhiều bất cập, bất bình đẳng xã hội, phân hóa giàu nghèo có xu hướng gia tăng. Xóa đói, giảm nghèo còn chưa bền vững. Hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả chưa cao, thiếu chủ động phòng ngừa và xử lý tranh chấp thương mại quốc tế.

-Sáu là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về kinh tế, cơ chế kiểm soát quyền lực, phân công, phân cấp còn nhiều bất cập. Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, hiệu lực, hiệu quả chưa cao, kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm.

*\*****Từ các thành tựu ta đạt được và những hạn chế, yếu kém còn đó ta rút ra vai trò, định hướng phát triển các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật nhưng mỗi thành phần kinh tế có vai trò khác nhau, có yêu cầu về định hướng phát triển khác nhau. Những quan điểm này đã được khẳng định trong các Văn kiện Đại hội Đảng nhiều nhiệm kỳ. Điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII là xác định rõ hơn vai trò và định hướng phát triển của các thành phần kinh tế, một nội dung rất quan trọng để hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

- Văn kiện Đại hội XIII làm rõ hơn vai trò chủ đạo của *kinh tế nhà nước*: kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục khuyết tật của cơ chế thị trường. Nhà nước, cùng với công cụ luật pháp, chính sách, phải có lực lượng vật chất để khắc phục những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường để giữ ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước nhanh, bền vững cả về kinh tế - xã hội - môi trường. Hai lực lượng, hai bộ phận của kinh tế nhà nước được sử dụng để thực hiện vai trò này là các nguồn lực kinh tế của Nhà nước (đất đai, tài nguyên, nguồn vốn, tài sản thuộc sở hữu nhà nước) và doanh nghiệp nhà nước. Cả hai bộ phận này, hai lực lượng này, khi được sử dụng, đều vừa phải theo cơ chế vận hành chung của nền kinh tế là cơ chế thị trường, vừa phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc phân bổ các nguồn lực kinh tế của Nhà nước phải thực hiện qua đấu thầu công khai, minh bạch, có sự tham gia, cạnh tranh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, nhưng việc sử dụng các nguồn lực này cũng phải phù hợp, góp phần vào thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Doanh nghiệp nhà nước được đầu tư, phát triển tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh, cần thiết, quan trọng đối với đất nước, khi các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được làm, không muốn làm, không làm được; hoạt động theo cơ chế thị trường, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước với những nội dung như vậy, không phải là chiếm tỷ trọng lớn, chèn ép, lấn lướt các thành phần kinh tế khác.

- *Kinh tế tập thể* với hình thức phổ biến là các hợp tác xã, trong Văn kiện Đại hội XIII, được xác định là có phạm vi hoạt động rộng lớn ở các ngành, lĩnh vực, địa bàn, được hình thành trên cơ sở liên kết tự nguyện của những người sản xuất nhỏ, các hộ gia đình, người sản xuất, kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ. Hợp tác xã không làm mất đi tính tự chủ của các thành viên; vai trò của hợp tác xã là cung ứng các dịch vụ; phối hợp, liên kết hoạt động của các thành viên, bảo vệ lợi ích của các thành viên khi tham gia thị trường, nhất là khi phải cạnh tranh với các chủ thể kinh tế khác, tạo điều kiện cho các thành viên giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, phát triển bền vững. Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ phát triển các hợp tác xã để các hợp tác xã mở rộng, tăng thêm thành viên, mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ, tăng thêm tài sản, vốn quỹ thuộc sở hữu tập thể và liên kết với các hợp tác xã khác, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã. Đây là cách thức phù hợp để giúp đỡ, hỗ trợ những người sản xuất nhỏ trong nền kinh tế thị trường, là con đường phù hợp để đưa những người sản xuất nhỏ phát triển theo định hướng XHCN.

- Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục khẳng định *kinh tế tư nhân* là một động lực quan trọng của nền kinh tế và xác định: cần xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có tiềm lực mạnh, có sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế; phấn đấu đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp, đóng góp khoảng 55% GDP và đến năm 2030 có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp, đóng góp vào GDP đất nước đạt 60% - 65%. Đồng thời, Văn kiện Đại hội XIII chủ trương định hướng phát triển kinh tế tư nhân theo hình thức công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động và hợp tác, liên kết với DNNN, các hợp tác xã, kinh tế hộ. Kinh tế tư nhân phát triển theo định hướng đó sẽ không mâu thuẫn mà đóng góp tích cực vào phát triển theo định hướng XHCN của đất nước.

- Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục xác định *kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài* là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế đất nước, có vai trò quan trọng trong việc huy động vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu, đồng thời chủ trương chuyển trọng tâm thu hút đầu tư từ lượng sang chất, có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc những dự án có công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, kết nối chặt chẽ, hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước, chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia vào mạng lưới sản xuất, kinh doanh, chuỗi giá trị toàn cầu.

**4. Những nhiệm vụ chủ yếu trong thực hiện hoàn thiện thể chế kinh tế chính trị**

\**Nhiệm vụ thứ nhất*, hoàn thiện thế chế về sở hữu

\**Nhiệm vụ thứ hai*, hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

\**Nhiệm vụ thứ ba*, hoàn thiện thế chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

\**Nhiệm vụ thứ tư*, hoàn thiện thế chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với đảm bảo phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng an ninh và thích ứng biến đổi khí hậu

\**Nhiệm vụ thứ năm*, hoàn thiện thế chế đây mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

\**Nhiệm vụ thứ sáu*, năng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thế chế kinh tế của nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong hoàn thiện thế chế kinh tế trường định hướng xã hội chủ nghĩa

**5. Một số giải pháp hoàn thiện**

\*Thứ nhất, nhận thức một cách đầy đủ và toàn diện về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đảm bảo phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Xây dựng và vận hành nền kinh tế đồng bộ, thống nhất, đạt hiệu quả cao. Đưa kinh tế Việt Nam trở thành nền kinh tế hiện đại và hội nhập quốc tế.

Tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện đổi mới, kế thừa có chọn lọc và phát huy những điểm tiến bộ trong xây dựng và đổi mới. Nhận thức rõ vai trò, chức năng của nhà nước trong quản lý và xây dựng hệ thống chính sách pháp luật phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Xác lập và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, lấy con người làm trung tâm, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, từng bước phát triển hướng tới một xã hội thật sự dân chủ, công bằng và văn minh.

\*Thứ hai, nhận thức rõ vai trò của kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở kết hợp và phát huy sức mạnh của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân. Tạo ra sự hợp tác và cạnh tranh bình đằng giữa các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế. Phân phối chủ yếu theo hiệu quả kinh tế và kết quả lao động và hệ thống an ninh xã hội, phúc lợi xã hội.

\*Thứ ba, Nhà nước đóng vai trò định hướng, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, sử dụng chính sách và các nguồn lực điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy kinh doanh đi đôi với bảo vệ môi trường.

\*Thứ tư, thể chế hóa quyền sở hữu tài sản, bảo đảm công khai, minh bạch, nhất là trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công, đảm bảo quyền tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân được bảo vệ và thực hiện các giao dịch một cách thông suốt, có hiệu quả.

Phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai đi đôi với hoàn thiện pháp luật về đất đai. Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, lãng phí trong lĩnh vực đất đai một cách nhanh chóng, kịp thời. Minh bạch việc sử dụng đất công, giám sát và nâng cao hiệu quả việc giao đất cho cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước sử dụng. Tạo cơ chế thuận lợi, nhanh chóng và minh bạch cho các giao dịch về chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất và các giao dịch liên quan đến đất đai khác.

Sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, gắn với bảo đảm việc làm và thu nhập bền vững của người dân, đồng thời đảm bảo không để khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo phát triển kinh tế bền vững.

Pháp luật về đầu tư vốn Nhà nước, tài sản công phải được hoàn thiện, quản lý và sử dụng có hiệu quả. Có cơ chế để giám sát và quản lý tài sản đưa vào kinh doanh và tài sản để thực hiện chính sách xã hội.

\*Thứ năm, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. trước hết phải hoàn thiện thể chế và xây dựng chế độ pháp lý kinh doanh không phân biệt hình thức sở hữu, thành phần kinh tế. Xây dựng pháp luật để tạo cơ chế thị trường cạnh tranh bình đẳng, cùng phát triển, đảm bảo tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Xóa bỏ rào cản đối với các hoạt động kinh doanh, đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các chương trình khởi nghiệp. Tái cơ cấu, đổi mới đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp theo cơ chế thị trường. Đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, tái cấu trúc đối với những doanh nghiệp Nhà nước trong nông nghiệp, lâm nghiệp, đảm bảo các tài sản Nhà nước đã đầu tư. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giảm sát tránh để tình trạng lãng phí, thất thoát tài sản Nhà nước.

\*Thứ sáu, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tạo cơ chế tự chịu trách nhiệm trong phạm vi hoạt động của tổ chức. Tổ chức bộ máy nhân sự, tài chính để tối đa hóa các dịch vụ công, có cơ chế đánh giá độc lập giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

Phát triển khu vực kinh tế tư nhân, thu hút trực tiếp đâu tư nước ngoài, chuyển giao công nghệ, liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, định hướng lại nền kinh tế và quy hoạch phát triển kinh tế.

\*Thứ bảy, đồng bộ các yếu tố thị trường, cơ chế giá thị trường công khai, minh bạch. xây dựng chính sách xã hội lồng ghép với giá hàng hóa, dịch vụ, hỗ trợ cung cấp dịch vụ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Rà soát, tiếp cận các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp để tạo ra sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp đồng thời tăng tính minh bạch trong quản lý Nhà nước.

Phát triển thị trường hàng hóa dịch vụ và hạ tầng thương mại. Xây dựng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa để có cơ chế đánh giá, phân loại, bảo vệ hợp lý thị trường trong nước.

Phát triển những thị trường mới. Cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, hiệu quả của thị trường chứng khoán, bảo hiểm, kế toán, kiểm toán …. Phát triển đồng bộ khoa học kĩ thuật, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vào sản xuất. Kiểm soát lạm phát và thị trường tiền tệ, nâng cao năng lực tài chính và xử lý dứt điểm những yếu kém trong chính sách về tài chính, ngân hàng.